

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2023
“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2023/ HNGĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Kim N, sinh năm 1994 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp 5, xã TĐ, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Út L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 5, xã TĐ, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Kim N trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Út L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện B vào ngày 10/11/2015. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nên chị và anh L đã ly thân khoảng 07 tháng nay. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Út L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24/7/2012 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 29/02/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh L không có nợ chung.

- Đối với anh Nguyễn Út L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Phan Kim N với anh Nguyễn Út L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Út L có nơi cư trú tại xã TĐ, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Út L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Kim N với anh Nguyễn Út L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện B theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị N yêu cầu xin ly hôn với anh L. Theo lời trình bày của chị N tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, anh L không chăm lo gia đình nên anh chị đã ly thân khoảng 07 tháng nay. Đồng thời, trong suốt thời gian chị N yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì anh L không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ anh L cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Phan Kim N với anh Nguyễn Út L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị N và anh L mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Phan Kim N với anh Nguyễn Út L có 02 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24/7/2012 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 29/02/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trọng và cháu Đại đều có nguyện vọng sống cùng với mẹ là chị N, hơn nữa từ khi chị N và anh L ly thân cháu Trọng và cháu Đại do chị N trực tiếp chăm sóc. Cho nên giao cháu Trọng và cháu Đại cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không đặt ra yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị N khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị N khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Kim N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Út L.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24/7/2012 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 29/02/2015 hiện đang sống cùng chị N cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị N khai không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Phan Kim N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003320 vào ngày 30/01/2023 được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phan Kim N, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Út L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND xã TĐ, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương